

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M – TP HÀ NỘI**

Bản án số: 35 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-10-2019.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

Ông **Nguyễn Văn Sơn**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Hương** - Thư ký TAND huyện M.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị T**, sinh năm 1976. mặt.

Nơi cư trú: Số 12/167, đường N, phường T, quận C, TP Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Phòng 115, A1-4, tập thể Cụ đo đặc bản đồ, phường L, quận D, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế V**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, TP Hà Nội.

Chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V, ông N vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Thế V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận D, TP Hà Nội ngày 08/4/2014. Sau khi cưới chị và anh V chuyển ra nội thành làm ăn, chị công tác tại Vụ th đua khen thưởng và tuyên truyền – Bộ tài nguyên và môi trường, anh V công tác tại Ban quản lý chợ đầu mối phía nam. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh V có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, sinh hoạt và nuôi dạy con cái. Gia đình hai bên và tổ dân

phố đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh V ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 1/2018 chị và anh V sống ly thân, anh chị không còn quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn nên làm đơn xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung, cháu Nguyễn Kim C sinh ngày 06/01/2014 và cháu Nguyễn Thảo C1 sinh ngày 15/5/2017. Từ khi anh chị sống ly thân các cháu ở với chị, vợ chồng ly hôn, chị T xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ, chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Anh Nguyễn Thế V trình bày và xác nhận: Anh kết hôn với chị T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Hạ. Anh cho rằng cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên cũng hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Tháng 6/2018 anh chị sống ly thân, anh và chị T không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý vì tình cảm giữa anh và chị T không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng anh ly hôn, anh xin nuôi cháu Nguyễn Kim C và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh V thừa nhận vợ, chồng anh không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Anh chị không xuất trình chứng cứ, tài liệu gì khác và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị T và giao con chung cháu Nguyễn Kim Chi và Nguyễn Thảo Chi cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

- Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về tố tụng: Chị Lư Thị T đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật, anh Nguyễn Thế V là bị đơn đã được giao các V bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 02/10/2019 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất anh V vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh V trên cơ sở tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ, chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ, chồng không hợp nhau về tính cách, sở thích, lối sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái. Chị T xin ly hôn, anh V xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn. Có đủ căn cứ chứng minh hôn nhân giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T có đơn xin ly hôn với anh V là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp

[3] Về vấn đề con chung: Anh, chị có một hai chung, cháu Nguyễn Kim C sinh ngày 06/01/2014 và cháu Nguyễn Thảo C1 sinh ngày 15/5/2017. Ly hôn chị T xin nuôi cả hai con, anh V xin nuôi cháu Nguyễn Thảo C và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T và anh V đều chính đáng. Tuy nhiên, cháu Kim C và cháu Thảo C1 đều là con gái, các cháu đều còn quá nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Tại phiên tòa chị T tha T xin được nuôi con vì không muốn chị em các cháu phải sống xa nhau, bản thân chị T có nhà ở, công việc và thu nhập ổn định. Việc giao các cháu cho chị T đảm bảo về việc chăm sóc toàn diện cho các cháu nên cần chấp

nhận yêu cầu xin nuôi con của chị T. Chị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh V, chị T đều thừa nhận không có tài sản chung và không vay nợ ai, không đề nghị Tòa xem xét, giải quyết nên không không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xác định chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Lưu Thị T**. Chị **Lưu Thị T** được ly hôn anh **Nguyễn Thế V**.

Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Kim C** sinh ngày 06/01/2014 và cháu **Nguyễn Thảo C1** sinh ngày 15/5/2017 cho chị Thiế tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V đến khi có yêu cầu mới. Anh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 2283 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, TP Hà Nội.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lâm Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

